

Dépôt légal

Dépôt légal
INDOCHINE
N° 10694

TIENG-DÂN

Chai-bien Nam Chi Do
HOUTH - THUC - KHANG
TAIN DINH-PIEN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BAO QUÂN
Dương Đông-Ba, Bui
Suy, Bui, Bui, Bui
Quyển: TIENG-DÂN - Bui

Một ngày mà các
điều-ước bất-bình-
dang của Trung-hoa
chưa tiêu-trừ được
thì cuộc xung-đột với
Liệt-cường vẫn hấy
còn.

CHÁNH-PHỦ ĐÔNG-DƯƠNG ĐỐI VỚI TRUNG-HOA

(Tiếp theo)

Trung-hoa vì làm sao phải
thân-thiện với Pháp?

Trung-hoa bị Liệt-cường đế-
quốc xâm-lược đã non một thế-
kỷ nay, quyền chính-trị bị thao-
 túng, nguồn kinh-tế bị bóc lột,
cải tổ quốc-không đã đến cực điểm.
Trong Liệt-cường nhiều quyền-
lợi ở Trung-hoa hơn cả là Nhật,
Anh, Pháp, Mỹ. Nhật thì cơ-bỏ
làm chủ-nhân cả ở các miền
Mãn-Châu, Sơn-đông và Phúc-
kiến, Anh thì chiếm thế-lực ở
khắp cả lưu-vực sông Dương-
tử và Tây-tạng, cùng các nơi
phụ cận như Hương-cảng, Vệ-
hải-uy, Pháp thì nắm buồng,
cầm mõ ở Quảng-châu-loan và
ba tỉnh miền nam giáp biên
giới Bắc-kỳ. Mỹ thì không có
phạm-vi nhất định, nhưng nơi
nào cũng bủa thế-lực tài-chính
rất to. Ngoài ra lại còn những
tổ-giới, lãnh-sự tái-phân-quyền,
quan-thuế hiệp-dịnh, hóa-xa tá-
khoản, bưu-chính quân-lý,
cùng những người khai mỏ, vẽ
rừng đánh cá, tự-do truyền-giáo,
tự-do hành-binh v. v. Dân-tộc
Trung-hoa 400 triệu người, ở
một cõi đất rộng của nhiều, mà
nay đen nổi thành một dân-tộc
yêu-hèn ở dưới quyền chi phối
của Đế-quốc chủ nghĩa. Cái
tình trạng đau-dớn ấy sẽ đi
gây nên là bởi những điều-
ước bất bình đẳng. Bởi thế nên
trong cuộc cách-mạnh vận-
động, đều chủ trương quan-
yếu của dân Quốc-dân Trung-
hoa là « phê trừ bất bình đẳng
điều-ước ».

Từ khi Đảng Quốc-dân thống
nhất Trung-hoa mà lên giữ
chính quyền, vấn đề quốc-tế
đã vào thời kỳ hoạt-động.
Trong các ngoại-quốc ở Trung-
hoa kể trên kia thì nước Mỹ
vì đến sau nên quyền lợi ít
nhất mà Nhật thì quyền lợi rất
nhiều. Mỹ đối với Nhật lại là
mâu thuẫn trên Thái-bình-
dương, Mỹ chỉ chực chờ cơ-
hội gì phá-Nhật thì tìm lấy.
Bởi thế khi quân Nam mới
vừa hoàn thành Bắc-phạt thì
Mỹ vội vàng tỏ ý tán-thành
ngày, cốt để mua hoan-tâm
người Trung-Hoa mà xui dục
họ phản-Nhật. Còn quyền lợi
Mỹ ở Trung-hoa thì phần lớn
là về thế-lực ngân hàng chứ
không quan về lãnh-thổ, cho
nên ký thương-ước mới với
Trung-hoa để thay điều ước
cũ thì cũng chẳng phải thiệt
thời gì lắm. Thế là Trung-hoa
giao thiệp với Mỹ không mấy
chắc mà đã xong xuôi.

Các nước thấy Mỹ cử động
như vậy mà không bán bạc với

nước nào cả, đều lấy làm ngạc-
 nhiên. Nhưng Mỹ đã chịu thừa-
 nhận Chánh-phủ Nam-kinh và
ký kết điều ước mà các nước
khác cứ dùng dằng không chịu
thì không thể được, vậy sau đó
Anh cũng phải theo gương Mỹ
mà thừa nhận Nam-kinh và mở
mở cuộc hương nghị, đến
ngày 21 (?) tháng Décembre
thì thương ước Trung-Anh
thành lập. Ngày 22 tháng Dé-
cembre thương ước Trung-
Pháp cũng thành. Còn
những nước Bỉ và Ý thì
đã ký điều ước mới với
Trung-hoa từ khoảng Novem-
bre rồi.

Trong các Liệt-cường, duy
chỉ có nước Nhật thì trước sau
vẫn giữ thái độ rất cương-
ngạnh, Nhật vẫn can thiệp vào
việc Mãn-châu để gây nội biến
quân đội ở Sơn-đông Nhật vẫn
không chịu rút về, đối với vấn
đề Nam-kinh và Tế-nam Nhật
yêu-cầu rất nhiều cốt để
không giải quyết được. Cái
chủ đích của Nhật là cốt gây
cho thời cuộc nội loạn để giữ
lấy địa vị của mình. Nhật đã
đôi phen tuyên bố rằng nếu có
phải dùng đến vũ lực để bảo
trì quyền lợi của mình thì họ
cũng không kiêng.

Xem như thế thì cuộc ngoại-
giao của Trung-hoa đối với
Liệt-cường đều có vẻ lạc-quan,
chỉ có Nhật là vẫn gai gạnh.
Nhưng thử xét : cái kết quả
ngoại-giao của Trung-hoa tuy
đã thu được ít nhiều, nhưng
tổ-giới vẫn còn, quyền lãnh-
sự tái phân vẫn thì banh,
những tổ-tá-địa và thế-lực
phạm-vi vẫn y nhiên như cũ,
thế thì những điều-ước bất
bình đẳng đã bỏ được đâu !
Chánh-phủ Quốc-dân không
đam dăng vô lực, đã quyết
đương thủ đoạn ngoại giao mà
đối phó, con đường tiến hành
trong ấn đề ấy đã mở được
mỗi đầu, cho nên chánh-phủ
Nam-kinh phải hết sức mà
dự trự lấy cái bộ-sở ấy. Bấy-
giờ mà gây ác tâm với một
nước nào là lại gọi mỗi quyết
liệt với nước ấy, như thế thì
vấn đề quốc-tế lại quyết sao
xong ! Bởi lẽ ấy nên Trung-hoa
hiện nay làm sao cũng phải
làm thân thiện với những
nước đã bắt đầu thỏa hiệp.

Lại một lẽ nữa là thái độ thô-
bi của Nhật-bản Trung-hoa
không thể không to ngại. Nhật
đan mà những lời dọa nạt
của Nhật-bản thành sự thực
thì một mình Trung-hoa có
thể đối phó được không ? Nếu
lại gộp một vài nước nào vào

VĂN-VĂN

LỜI TÒ-TIÊN DẠY CON CHÁU

(Tiếp theo)

Bài hát chữ cần

Lò trời đất đức nên tu khl, đầu
gỏi trai ai nấy cũng thông minh.
Loài người ta vạn vật chỉ linh.
Sao người giỏi mà mình hèn mạt ?
Mắt hay thấy, tai hay nghe, tay
chân hay chuyển bát, óc thì nghĩ càng
linh hoạt hơn ai. Cẩn như đất, mà
năm tháng như trời. Ngày đêm 24
giờ đặc đặc đều sống thời việc gì
làm chẳng được, không dui què
cảm đức hà thua ai. Với tình cho
một môn người, tham chơi tham
khỏe ngồi hoạt án không. Sĩ chẳng
xì, nông chẳng nông, công chẳng
công, thương chẳng thương, lực đã
biến mà tâm càng ở nề. Hèn như
thế, lại lười như thế, do với cơm
mặc té ăn tại, ai hay ai dở mặc ai,
anh thời nghĩ nề nằm hoạt cả ngày.
Cũng có phúc trời lộc nước, lại
ca nhĩ, từ, bác, kiếp phong lưu,
nước nhà nghiêng vào phách với
châu, diên địa đồ vào the với lộ ;
vào cuộc rượt róc tan cơ nghiệp tổ,
mấy là bài phông sạch của cha ông,
chôn mình vào mả chơi rong, vì
cương lười biếng nên không học
nghề. Con cháu hồi xín nghe ta
nhắc, lời xưa rằng : cần là hữu
công. Nhắc thôi chẳng việc gì xong,
siêng thôi muốn việc gì thành tay
mình, siêng gieo cấy ruộng Tinh
lập lập, bở bao sâu ta lập cũng bằng.
Siêng dọn đá, siêng đốt rừng, núi
Ngũ công đó để dựng đày đời. Siêng
thời việc tay trời làm được, nhắc
thời công gánh nước chẳng xong,
người đầu phải kỹ sinh trảng, có
án có mặc hà không có làm. « Cần »
với « Dụ » thành phẩm chia lời,
công bất siêng mà tại bất lười. Con
ta ơi ! cháu ta ơi ! thường cha nhắc
mẹ cho người chữ cần. « Có thân
thời phải lập thân »
(Còn nữa)

SÁCH MỚI

Quan hất tưng thư mới xuất bản
quyển XÃ HỘI (quyển 2 năm
1920) Ngô nhân biên. Có p y lực
hai PHỤ NỮ VỚI XÃ HỘI của Đỗ
lan nữ sĩ. Giá mỗi quyển 20 C
bản tại Tiêng dân và Quan hải
cùng các hàng sách lớn các tỉnh.
Mua mau kẻo hết

hóa với Nhật thì Trung-hoa
làm sao địch nổi ! Vậy nếu
không có mua lấy hoan tâm
của các nước kia thì cái vận-
mệnh sau này không thể chắc
nổi. Ấy vì thế mà Trung-hoa
cần phải thân thiện với Liệt-
cường Âu-Mỹ vậy.

Ta xem các lý do trên ấy thì
có thể đoán ngón rằng trong
cuộc thương nghị hiện tại của
hai nước Pháp và Trung-
Trung-hoa phải hết sức dễ hòa
hiệp, vậy cuộc thương nghị
này thế tất phải có kết quả
hữu lợi cho cả hai bên.

Ngày 20 Février, thông tấn
xã Arip có tin rằng không khí
thương nghị eo về êm dềm
không bao lâu sẽ hoàn thành
được.

(Còn nữa)
Ngô nhân

TU-TƯỜNG TIÊN-HÓA

CỦA ĐẶC-VANH (1)

(Sinh-lên Cảnh-tranh)

1. — Tư tưởng loài người trước
học thuyết tiên-hóa
Từ xưa, cái vũ-trụ quan và
nhân sinh quan của người Âu-
châu là lấy giáo Cơ - đốc làm
trung - tâm. Người ta cho rằng
tạo ra vũ trụ và vạn vật, ngay từ lúc đầu đã
có hình-tượng như ngày nay. Loài
người là Thượng - đế sinh ra,
để làm chủ-tể vạn-vật, ngay khi
đầu cũng đã là người, đủ cơ thể
quan năng, đủ não cân trí tuệ. Vũ-
trụ và nhân loại của Thượng đế
tạo thành là có cái mục đích nhất
định, những hiện tượng trong vũ-
trụ và trong xã-hội tuy phức tạp
nhưng cũng có 1 cái mục đích
mà phát sinh. Phàm những cái gì
mà não chẳng chứng ta không thấu
hiểu được đều là những cái do một
cái sức siêu tự nhiên sinh ra cả.

Nói tóm lại, cái quan niệm người
ta tổng lại đối với vũ trụ và nhân
sinh là : trong vũ trụ có đấng
Thượng đế chỉ huy, người ta là
trung tâm điểm của vũ trụ ; vũ trụ
có tính chất cố định, và vĩnh cửu.
Bởi vậy nên, triết học và khoa học
cũng đều bị cái quan niệm ấy chi
phối.

II. — Học thuyết tiên hóa
Tư tưởng tiên hóa cũng đã ra-
rồi rồi rạch ròi học thuyết của
các nhà triết học Hy Lạp, nhưng
mấy đời sau những tư tưởng ấy
không phát triển được chút nào
mà cơ hồ phải mai một. Kịp mãi
đến cuối thế kỷ 18, đầu thế kỷ 19
thì tư tưởng tiên hóa mới phục
hưng, mà từ khi học thuyết của Đắc-
vanh ra đời thì tư tưởng tiên hóa
mới thực thành học thuyết có hệ
thống.

Học thuyết Đắc vanh chủ trọng
về khoa tự nhiên học, nhất là sinh
vật học. Trước đây 1 các nhà tự
nhiên học cũng đã chú trọng về
quyền sát rồi nhưng từ ông về sau
thì các nhà nghiên cứu lại chú trọng
cả về thí nghiệm. Quan sát với thí
nghiệm khác nhau là : quan sát thì
xem xét những hiện tượng và sự
vật tự nhiên, còn thí nghiệm thì
đem những vật tự nhiên ta muốn
biết, đặt vào một cái hoàn cảnh là
điều lý để xem nó thay đổi thế
nào. Về sau, các nhà học giả dùng
phương pháp thí nghiệm để nghiên
cứu trong khoảng bấy lâu mươi
năm rồi tuy học thuyết có tính mầu
huyền, nhưng mà cũng không
cái nào đáng để hân học thuyết của
Đắc vanh được.

(1) Đắc-vanh (Charles Robert Darwin),
sinh năm 1809, chết năm 1882 là tỷ tử
về tiến hóa loài người Anh. Khi nhỏ
thích chơi như thú : khi trong thân
thể sinh vật có đều biến hóa gì, thì
những vì nhia của tế bào thân thể
ấy sinh ra cũng chịu ảnh hưởng của sự
biến hóa ấy, cho nên khi mà sự
chuyển vào những tế bào đặc giống
thì nó cũng đem những tính chất
ấy mà trao cho.
Nói tóm lại, vì các vì nhia do thân
thể mà nhóm lại ở các tế bào sinh
dục của thân thể ấy, cho nên những
ảnh hưởng ở ngoài vào được tế bào
đặc giống mà truyền lại đời sau.
(Còn nữa)
Ngô nhân

Chuyện hay

KIỀM CỐ MẠNH HƠN NGƯỜI KHÔNG ?

Tôi có đọc một quyển « khoa học
phổ thông », thấy trong ấy nói
rằng « kiềng mạnh hơn người ». Sao
họ lại nói như thế ? Họ nói như
thế là vì họ thấy con kiềng thả được
một hột gạo nặng gấp mười xác nó,
còn người thì vác được một khúc
gỗ nặng ngang xác mình là cùng.
Đều ấy có quả thiệt, thế ; nhưng
lấy đều ấy mà suy ra rằng « kiềng
mạnh hơn người » thì sai.
Ta hãy thí dụ con kiềng ấy lớn
khắp mọi phía hơn được hai lần. Thế
thời sức nặng của thân thể nó, sức
nặng tức là bề khối (volume), thêm
lên được : $2 \times 2 \times 2 = 8$ lần. Nhưng
sức nặng của bắp chân nó chỉ thêm
lên được 4 lần thôi. Vì sao ? Vì sức
mạnh của bắp thịt thêm bớt là vì
bề lớn của bắp thịt to hay nhỏ. Bề
lớn của một bắp thịt tức là « mặt
cắt ngang » (surface de section) của

bắp thịt ấy. Vì « mặt cắt ngang »
của bắp chân con kiềng chỉ to thêm
có 4 lần, nên sức mạnh của nó
cũng chỉ thêm lên có 4 lần thôi.
Như thế, nếu khắp mọi phía của
thân thể con kiềng lớn thêm hai lần,
thời sức nặng của thân thể nó thêm
lên được 8 lần, mà sức mạnh của
bắp chân nó chỉ 4 lần lên có 4 lần,
nghĩa là lấy sức mạnh của bắp chân
sánh với sức nặng của thân thể,
thời sức mạnh phải sụt xuống 2
lần. Khi ấy, con kiềng chỉ thả được
một hột gạo 5 lần nặng hơn xác nó
là cùng. Nếu con kiềng ấy lớn hơn
khí trước 1000 lần (nghĩa là gần
được ngang bằng con người), thời
sức mạnh của nó vì lẽ vừa nói trên
mà sụt xuống 100 lần nghĩa là chỉ
thả được một vài nặng một phần
mười của xác nó thôi. Xem như
thế thời biết nói « kiềng mạnh hơn
người » là sai !
Bất-long

THƯỜNG THỨC

VÌ SAO MÀ ĐAU-BỤNG ?

Có hai cái đau bụng : đau khắp
cả bụng hay chỉ đau một chỗ trong
bụng.

1 Đau khắp cả bụng.
a) Ăn cơm vờn xong độ hai ba
giờ, rồi nổi đau bụng, đau khắp cả
bụng, lại buồn mửa, đi chầy, như
thế là bị « cảm hàn » (refroidisse-
ment) hay « đã ăn không tiêu » (in-
digestion).

b) Đau k'áp cả bụng, mình lạnh,
tiền-tiền lì, lại thổ và tả, trong nước
thở hay tả ra có n'ưng hơi trắng-
trắng như hơi cơm, như thế là bị
bệnh « Tá Á-châu » (choléra asia-
tique).

c) Uống lầm phải một vị thuốc
độc, như thạch-lân (arsenic) hay
xốp-li-mê (sublimé), cũng có thể
đau như cách đau bệnh Tá Á-châu.

d) Đau khắp cả bụng, nhứt là khi
gần đi đại tiện, đại tiện thời không
có phân, chỉ có máu và mầu, mà đi
ra dầm và máu một ngày, nhiều lần
như thế là bị bệnh lý Ly có hai
loại : Ly sinh bởi vì trùng Á-mi-bơ
(amibe) và Ly sinh bởi vì trùng Xi-
ga (bacille de shiga). Đau lý xi-ga
mỗi một và đi đại tiện nhiều hơn là
đau lý Á-mi-bơ.

e) Ăn phải những vật độc, như
đồ ăn thối, đồ hộp hư, cũng có thể
đau như đau lý.

f) Đau bụng rất mạnh, lại đau
lưng bở, phình rướ, đại tiện bí,
mửa, mửa thời có những vật đen
đen và thối như phân, như thế là
mắc phải bệnh « tắc ruột » (occlu-
sion intestinale) hay « thối ruột »
(péritonite).

g) Thương hay đau bụng, đau
khắp cả bụng lại trong phân hay
thầy có sán, như thế là đau bụng
trông lị (parasitisme intestinal).

Chỉ « cảm hàn », « đã ăn không
tiêu » hay « đã ăn lạnh », « đã đau
bụng, đi chầy » còn đau mấy chứng
kia đều nặng cả, nhứt là « tắc
ruột » hay « thối ruột », « Cảm
hàn » thời hơi lạnh nơi bụng có thể
lạnh ; « đã ăn không tiêu » thời
nóng thuốc hạ có thể lạnh ; « đã
trùng lị » thời uống thuốc trừ
trùng có thể lạnh. Còn đau mấy bệnh
kia thời phải đi nhà thương hay mới
thầy thuốc gặp, nhứt là nếu bị « tắc
ruột » hay « thối ruột »
(Xem qua trong thư báo chí thứ hai)

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÀ JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY NGHỆ-AN

(VINH)
Phước Tụy là tội?

Hội Tập phúc ở Vinh đã xin phép mở một cuộc đánh « TÔ TÔM ĐIỆM » trong 2 tuần lễ để lấy tiền sửa sang chỗ nghĩa địa thành phố Vinh. Cuộc tổ tôm ấy đã mở từ hôm mùng 8 tháng giêng (7-2-29) rồi kéo dài mãi cho đến hai tuần lễ. Từ ngày mở cuộc chơi ấy tới nay những nhân dân ở thôn quê cho chí hành thị, trẻ, già, trai, gái lập nấp rón rảng, kẻ đi đánh, người đi coi lúp búp về, lúp khác đến. Ngoài hai sòng bài điếm ra thì không biết bao nhiêu là sòng khác: đầu mười, xóc đĩa, nhất lục v.v. Tội suốt sáng, mai tận chiều, biết mấy trăm cục người miệt mài trong cuộc...

Ôi! « cò bạc là bác thổng dân » mà « vụn tội bất như dân », thử xem 2 câu tục ngữ này thì biết rằng: ai muốn tu quá « phúc » cho tròn, mà khiến cho ai phải chịu cái « tội » lan nhà họ cửa. Nghĩa địa đã có lịch gì cho năm xương lán của người chết, mà máu mủ của bao nhiêu người sống đã hao mòn vì cuộc đồ đen! Thế mà nghe rằng có kẻ còn xin đánh thêm 2 tuần nữa để lấy tiền tu bổ đền ông Trần Hưng Đạo!! Ngán thay.

Việt Lân

HÀ-TỈNH

(NGHỊ-QUÂN)

Cháu giết chú

Tại làng Lạm xuân Thượng có tên cháu nhà vốn có chút hiềm với ông chú. Nợn hôm mùng hai tháng giêng nay, nó mới chú đến nhà uống rượu, chực để báo thù. Tiệc nửa chừng cháu gây chuyện, nói nhiều điều rất vô lễ. Chú cháu cãi lộn nhau, tức thì cháu đứng dậy đâm chú cháu đến nỗi hông ngực sưng bầm cả lên, chốc thì cháu ngất người ra bất tỉnh nhân sự. Đến đêm thì cháu chú lìa xác.

Quan khám xong rồi cho mai

làng, còn thảng sát uơon kia đã bị điệu về huyện để xét xử, chả hay quan có làm công minh không?

Ôi rõ gồm cho luận thường đạo lý ngày nay.

T. S.

QUẢNG-NAM (DUY-XUYEN)

Một điều oan khuất

Làng Mậu-hòa từ khi Nguyễn thanh Lương ra quyền lý trưởng, làm đều trái phép, cho người từ văn chỉ nấu rượu lậu, và giám mớ khóa văn chỉ mà ngâm rượu. Chẳng may Thượng c'ảnh về bắc được, kêu phạt là 1.213.08. Quan Huyện Trần Văn Lý sức trách về làng, nói rằng phạt cả đồng dân; sai nha thuộc và lính, cùng phó tổng về bắt dân chúng tới đến nhà rồi giam kỹ. Người dù ăn, dù tiêu, thì quan bắt đem lấy khế đất tư, nộp cho quan, và ký giấy vay nợ. Còn người nghèo khổ, thì quan bắt ký vay nợ, và ký nhượng cấp khẩu phần, ký giấy bán công điền, bán rừng công và bán tre của dân.

Dân chúng tôi kêu rằng: « người nấu rượu lậu đó là dân làng khác, đến ở ngụ làng chúng tôi, lý trưởng có cho họ nấu rượu lậu, thì lý ấy bởi lý trưởng, chứ dân chúng tôi có tội gì mà phải c'ử phạt? » Quan huyện không xét c'ử phạt, đánh, giam, cầm, trăm bề khổ sở, bắt làm cho như ý quan mới chịu thôi.

Dân chúng tôi lấy làm tức tởm, đến tòa án Tourane kêu oan, thì quan tòa nói rằng: « chỉ phạt lý trưởng Nguyễn-thanh-Lương, và phạt đương thủ hào lý làng Mậu, còn mà thôi, chứ có phạt đồng dân đâu mà kêu... »

Chúng tôi biết vì lý gì giấy tòa như thế, quan tòa cũng nói như thế, mà quan huyện lại phạt đồng dân? Dân chúng tôi đã làm đơn kêu viện cớ-mật và Tòa Khâm sát thì đều nói để xét cho. Hôm 7 Février có giấy qua Công-sứ Paillo đòi dân chúng tôi đến hiểu rằng: « dân dân có đi kêu đâu nữa thì cũng do quan Cai-tri địa-phương đây xét, đứng đi kêu đâu nữa, mà lộn tiền, để rồi xét cho. »

Vậy mong rằng quan, Công-sứ Paillo minh xét cho dân chúng tôi, kéo mà oan lằm.

Dân Mậu-hòa

BÌNH-THUẬN

(MŨI-NÊ)

Phủ thừa quá lè

Vừa rồi kỳ giả có đi chợ đêm, thấy bọn thừa thừa quá quá nặng, có kẻ kêu rêu thì chúng nó thách đi kiện. Ngày Tết ai nấy cũng mắc lo đi mua bán cho xong để về ăn Tết, có rảnh đâu mà đi thưa đi kiện!

Tôi làng từ cái giấy mực lục thần thuế chợ chẳng thấy, một gánh chuối chừng 4, 5 nải mà thừa đến 0.60. gạo thì thừa tới ba xu một gia còn nhiều vật khác kể không xiết, chúng nó muốn vơ vét bao nhiêu cũng được.

Quan trên có biết cho chăng?

Trần-Bá

CAI CHÍNH

1) Trong số 158 ra ngày 2 mars 1929 tại trang thứ hai cột thứ hai, hàng thứ 37: 385.145 từ mà thợ sắp lộn

285.145 từ; ở cột thứ ba, hàng thứ 23: 590.90 mà sắp 500.90, cũng

trong cột ấy hàng 63: 1798.71 mà sắp 1791.7. Vậy xin cải chính.

2) Bài chuyện hay. (trang thứ nhất), hai chữ tên kỹ sư là M. L. (Mậu-linh) chứ không phải L. M.

Vậy xin cải chính

NAM-KY

SAIGON

AI muốn khoẻ! Trương kính tể?

Một người Kỹ sư Annam muốn nấu vốn với nhà tư bản ta để chế ngự viết và nước hoa. Ai là người đồng c'ử xin viết thư thương lượng với:

M. TRẦN MẠNH-NHÂN
Ingénieur-chimiste, 56^e Rue Duriès
SAIGON

2. Ai cầu hỏi thăm về các ngành khác như làm đồ sành-sứ, thủy-tinh, thuốc nhuộm, v.v. cũng xin vui lòng trả lời kỹ lưỡng. Gửi thêm một con có 0.05 để trả lời.

AI-LAO

VIENTIANE

CAI SẴY NẤY CÁI UNG

(Cải án treo cớ)
(Tiếp theo)

Sớm ngày 1er Février 9 h.

Quan tòa hỏi. — Hôm qua anh

HÔNG-HIỂN ĐỀ-CHẾ

DIỄN NGHĨA
(CHUYÊN TÀI)

Dịch - giả: SỬ-BINH-TỬ
56 16

CHƯƠNG THỨ SÁU

3. CHÁNH TRI THÌ HÀNH SAU LÚC ĐỀ-CHẾ PHÚ TIÊU

(Tiếp theo)

Ngày 23, cải Đoàn kỳ Thủy làm Quốc vụ khanh; ngày 23, cải Đổng Tông trưởng các bộ. Ngày 4 tháng 5 sửa lại Chánh phủ là chức lệnh, cũng Chánh phủ trực thuộc quan chế, đổi tên Chánh phủ đường làm Quốc vụ viện. Cơ yếu cuộc đổi làm Bí thư hành, Chủ tịch cuộc làm Thống kê cuộc, và cũng bổ sung lại trình thức công văn của Chánh phủ. Từ đó về sau phẩm các thư mạng lệnh đến chiếu như trước ngày 16 tháng 12 năm trước, xưng đại Tông thống mã lệnh, còn về việc kèm ấn cương thư lệnh, thì trước cải lệnh ấy chưa tuyên bố, từ ngày 25 tháng 3 đã dùng ấn Tông thống rồi, ngày 26

tháng 4 đã do Quốc vụ viện thư lên. Có một đứ đứ rất có ảnh hưởng trong nước là những chỉ thị của hai nhà ngân hàng Trung quốc và Giao thông đương phát hành tạm thời đình chỉ, không cho đổi khác, vì thế ngân c'ân trong nước có bề khốn cấp. Ngày 24 có lệnh hoãn các khoản thuế và những tạp quyền; ngày 29 có lệnh tuyên bố đầu đuôi cái án Địch chỉ và xin ấn phát những văn thư điện tín thuộc về vấn đề Địch chỉ chưa kịp ấn hành thì Viên đã ra thế nên chưa có thực sự Dương lực Đoàn kỳ Thủy nhận chức. Nội các có yêu cầu đem quyền quân chánh giao cho Nội các, và xin triệt mấy sự Thống nhất xứ, và quân chánh chấp pháp Viên đã chuẩn hứa cả, song chưa k'ơn giao đổi tên mớ s'ở, cũng chưa k'ơn triệt mấy Nội các cũng không có quyền quân hành. Chánh phủ có bang tiền người nước A thì từ từ cùng với một Công ty làm là khoản hợp đồng; nghe dân chúng là hai ngân v'ân đang vàng Mỹ, nhưng mới giao một trăm vạn, sau đình không giao nữa. Sau lại có bang các chỗ khác, song không có thành

hiện. Sau Địch chỉ thủ tiêu rồi, đình thu những thuế vụ ban thường trong là: Địch chỉ nhưng vì nhiều điều sát người nên không làm được.

Tóm lại mà xem cái thái độ của Chánh phủ trong lúc đó, sự tâm nghĩ rằng, thủ tiêu Địch chế thì nam phương sẽ bằng lòng, nên gắng sức sửa đổi hành trị, để biểu thị cái chân ý cái lương, cũng là gian hàng đã đổi, không để nam phương như bị không phục, không chịu nhượng bộ, nên Chánh phủ lại loan đổi phương châm lại định dụng về lực mà giải quyết. Dương lực đó có mấy truyền rằng, Chánh phủ chỉnh đốn vô bị định lấy tỉnh Phúc kiến làm căn cứ đem cả quân thủy bộ hợp lại đánh Quảng đông và Quảng Tây, lại đồn rằng quân Định và quân An vũ, sẽ đánh Giang Lô, những lời như thế không rõ rệt, song Bắc quân lực tức quân đồn trú kiến và quân An vũ Định với cũng có lệnh kéo tới chiếm các nơi yếu hại thì câu đó không phải là lời ngoa truyền bậy.

Lời bình: Công đầu gây chuyện

đã nhận an? là tác giả quyền tiểu thuyết « Công tử bột » nói truyện Hoàng Sinh trước làm thư ký, sau nghe lời tình nhân đi du học rồi đỗ kỳ sư, mớ Anh hãy cải nghĩa cho tôi cái đoạn trong bức thư của người con gái gửi cho Hoàng Sinh:

« Tôi ông hiện ở vào cái địa vị mà nhiều người ước muốn. Kể « không biết lấy làm tởn kinh, cái « chức thủ thông, thấy phân còn có « hy vọng lên đến Tham Biện, quan « Hàn: danh gia lâm sao? Nhưng đối « với người biết thì chẳng qua là « một chân nô lệ, quanh năm ngày « kiếm hầu hạ quân dị chủng để « kiếm miếng ăn thừa. Những lúc « vênh vang quần này áo nọ, lên « ngựa xuống xe thì tưởng mình « là bậc « sang trọng, nhưng đến « khi công lưng quỳ gối, dạ dạ, « vàng, vàng, người có liêm ái cho « là nhục nhân để tiện... »

« Một chân nô lệ » là thế nào?

« Quân dị chủng » là ai? « miếng cơm thừa » nghĩa là gì?

— Trước hết tôi xin nói để ông biết rằng một chân nô lệ mà dịch là « une condition d'esclavage » thì lấy quả, dịch là « place de serviteur » mới đúng với ý tôi. Quả vậy, cái tôi thông ngôn, ký lục, tham biện, quan hàn thì có phải là « chủ » ai đâu mà chẳng là nô lệ, tôi tở.

Tôi nói chung cả những hạng làm ở sở công và sở tư vì sở tư cũng có thông ngôn, ký lục, tham biện, quan hàn. Vậy thì c'ử « dị chủng » đây là nói về chủ của những bọn đi làm ở, nào Tây, Tàu, Chà và, Ấn độ...

« Miếng cơm thừa » là nói rằng đi làm thuê cho người ta thì chỉ được hưởng những của người ta bỏ thì c'ử. Nghề thư ký quả là nghề tôi tở để tiện thật.

— Đoàn Hoàng Sinh bị bắt rồi anh có viết: « Làm thân con « chim thì được tự do bay từ miền « này sang rừng núi, làm thân « con « cá thì được tung thả bơi từ « lạch « đến sông kia, làm thân « con người ta thì cũng phải được tự « do từ xứ này qua xứ khác, nhưng « làm thân người vong quốc khổn « nạn như người Việt nam ta thì có « cái mồm đã bị khóa, cái óc đã bị « ghém, đến cái chân cũng chẳng « được đi. Từ Bắc vào Nam có kẻ « cũng bị xích c'ân lỏng về sin « quân... »

Anh cắt nghĩa cho tôi nghe đoạn này.

Cái ý tưởng đoạn này chẳng phải là của tôi sáng tạo ra, trước tôi đã có hàng nghìn người bàn đến nhất là ông Roland Dorgelès đã nói rõ ràng ở trong báo « Le Matin » mà các báo Đông dương đều lục đăng lại cả.

Thật thế, ông thư nghĩ xem người Annam chúng tôi mỗi hết các quyền tự do tự do ngôn luận cả đến tự do du lịch nữa, như thế chúng tôi có cái xác là người mà bị khềm thức hơn con chim, con cá là giống vô tri. Nói rằng chúng tôi là

lũ khốn nạn cũng chẳng phải quá. Và chẳng, đó chỉ là lời tự thân chứ có phải là một lời công kích Chính phủ đâu? Tôi phân nan cho cái thân phận người nước tôi mà tôi không hề nói rằng Chính phủ đối đãi với chúng tôi như thế là hậu hay là lạc.

Nhưng mà, anh vừa kể rằng Hoàng Sinh trốn đi rồi bị bắt, rồi anh lại than van như « thì hình như anh có ý cho rằng cái điều phạm luật của Hoàng Sinh là nên khen.

— Không phải, cái tội trốn đi ngoại quốc thì thường xảy ra luôn bởi vì người Annam chúng tôi có tình hiếu học mà không được tự do du học thì phải tìm « cách để ra khỏi bờ cõi nước nhà. Kể ấy không có gì lạ, nhưng trong sách tôi viết không có đoạn nào tỏ ý rằng cái cách trốn tránh ấy là nên khen hay nên chê.

— Anh nói rằng Hoàng Sinh được hai người Mỹ đưa về nước và nuôi cho ăn học. Anh tán dương người Mỹ những là từ tở, quảng đại, thích cho người nước khác được tự do. Hôm nọ, trong một cuốn sách của anh, anh đã chê người Mỹ là lừa dối người Phi luật tân, sao bây giờ anh lại tán bốc Người Mỹ quá ư?

— Tôi tán bốc hay chê bai người Mỹ thì có phạm tội đâu?

Nhưng tôi muốn biết làm sao anh không thay đổi ý kiến như thế?

— Tôi không thay đổi ý kiến đâu. Hôm nọ tôi chê bai cái chính-phủ Mỹ là giả dối, hôm nay tôi tán dương một cái đức tính của cá nhân. Và chẳng ông Jules Verne là một nhà trước thuật người Pháp 1.5 mà trong 100 cuốn sách của ông có đến 50 cuốn đều tán dương người Mỹ cho rằng họ rộng bụng, từ tở, nào ai giám-nói đóng đến ông ấy đâu.

Sau nữa truyện này có thật, mấy năm trước đây có hai người Mỹ muốn đưa một người thiếu niên Annam về nước bị sở mật thám can thiệp nên chẳng ta không được đi.

— Hoàng Sinh đã đến nước Mỹ rồi thì « thỉnh thoảng trông người « lại ngắm đến ta mà đau lòng xót « lạ, nước người ta mười, nước « mình lấy một. Kỹ nghệ canh « nông, thương mại, thầy thầy đều « tu ăn k'ém, cả đến sự học cũng « chẳng được thật mở mang. Nhà « trường thì dục nên một học « lệ, kẻ đi học thì chỉ có mục đích, « vụ lợi vụ danh, thế còn mong tiếng « cụ làm sao cho được?... Anh « cắt nghĩa cho tôi làm sao « l'instruction n'est pas franchiseement donnée v. làm sao « nhà trường dục nên hạng nô lệ? »

— Kể nào dịch « sự học chẳng thật mở mang », ra « l'instruction n'est pas franchiseement donnée » là dịch l'áo. Dịch là « l'instruction n'est pas suffisamment développée » mới phải. Tôi định nói rằng trong nước

tôi sự học không được đầy đủ vì rằng Cao-dẳng-học không có.

Còn như nhà trường dục nên nô lệ là vì chính người đi học lúc đến nhà trường đã sẵn có bụng vụ lợi, chứ không phải học để tới một cái mục đích cao trọng nào.

— Đoạn sau anh lại viết: « Hoàng Sinh chỉ mong cho thiếu niên nước nhà chóng thoát khỏi vòng đẳng chế ». Thoát vòng đẳng chế là thế nào?

— Kể dịch câu này lại bấy nữa « Thoát vòng đẳng chế » mà dịch là « s'affranchir du joug » thì ý ra nặng nề, bình như tôi muốn làm loạn. Tôi định vì nước tôi như cái vòng tròn, thiếu niên chỉ quanh quẩn trong cái vòng ấy, như thế tôi mong rằng thiếu niên nước tôi đều được tự do xuất dương.

Chưa ngày 1er Février 1929

Quan tòa. — Theo như mệnh lệnh ngày 16 Juillet thì bao nhiêu thư từ của anh đều bị kiểm duyệt cả. Mời rồi nhà giấy thép có đưa cho tôi một cái thư của Đỗ-văn-Khoa, thư ký gây thép ở Nam-tha viết cho anh. Trong thư Khoa phân nân về bọn người Annam ở mạn Thượng Lào không biết đồng tâm lại củi tìm cớ « ại nhau để tấn công với chủ, Khoa lại nói rằng nó không chịu quy phục người thay mặt Chánh-phủ Pháp là người Chánh Đồn ở trên ấy, dù từ Khoa có ý mạn nghịch Chánh phủ của Lào này. Trong thư khoa lại có câu: « Anh Định ơi, trời xui khiến cho đôi ta gặp gỡ, không hẹn mà nên duyên bẻ bẻ, trong mấy tháng trời tôi vẫn thường được nghe những lời cao đàm hùng luận của anh, tôi vẫn biết rằng anh nặng lòng với nước non, chứ chẳng trơng đả một bầu ai quốc. Tôi lên đây cũng hết sức cố gắng cho họ liệp ngộ nhưng tiếc rằng không có tài ăn nói như anh, nên vô hiệu... » Như thế tôi có thể nói rằng trong khi Khoa ở Vientiane vẫn thường đi lại với anh, anh còn hẳn hải hơn nó, thì ra lại có ý tưởng của Khoa anh đều biểu đồng tình phải không?

Nay đây, cái thư của nó đầy dục mà coi, lại bản dịch cái thư ấy đây, anh xem họ dịch có đúng không.

XE ĐẠP
KIỀU NĂM 1929 ĐÀ VÀ
giá từ 28\$ đến 68\$00



MARKET: HỒNG-BÀNG, LAC-LONG, LE COQ, ROYAL, ALCYON, LUCIFER, DIAMANT, C.D.G. DAHUNG, L'UNIQUE, STE ETIENNE, MORO, Fiducia, éléphant, NEW EMPIRESS (sans marque automobile, Gbri 0505 Trimbire và l'hy mau xe.

TRÚC-THÀNH
80^e Nguyen (Cua Nam) — HANOI

ra, rồi công đầu mà lo xếp lại. Một lần lỡ lước thành cái gợn muộn đời, người đời nên soi lấy gương bả-Viên đó.

CHƯƠNG THỨ BẢY

CÁC VIỆC ĐIỀU DÌNH

1. — Chuyện nghị « ôn

Câu chuyện nghị ôn, không phải sau lần Địch chỉ thủ tiêu mà đương lúc đầu Văn nam tuyên bố độc lập, thì vì nghe cái thuyết đó, đã từng do những người yêu nước thông điện cho Thái Ngạc, Đường Kổ, Nghiêm khuyến đều hóa bình giải quyết, song trong khoảng đó còn hàm có ý phủ úy và khuyến dụ, không phải theo lối song phương đối đãi nhau mà dĩ nhiên. Từ án Địch chỉ thủ tiêu do Lê nguyên Hồng Tự thì Xương và Đoàn kỳ Thủy điện cho Hộ quốc quân yên cầu đình chiến, ngày 28, thương nghị công việc thiện hậu, nói dùng thế nào, truyền thuật không được tương đối Thái xin Văn nam Quốc châu và Quảng tây phủ yên độc lập hai bên đều triệt binh ở chiến địa rồi về, chỉ đại biểu tới một nơi địa điểm tương đương dạng công đồng đàm phán b.v. Kể đó

lại do Tướng quân Giang Tô là Phùng quốc Chương. Tuần án xử là Tề đình Lâm liên hợp cả quân dân, trưởng quân mười chín tỉnh điện cho Tướng quân Quảng Tây là Lục v'inh Đình, nhờ khuyến giải Văn nam và Quí châu, và cũng điện cho Thái và Lưu khuyến rằng nếu gò cương nơi bắc hăm, nên có điều gì khẩn khẩn xin từ từ thay cho v.v. Song ba tỉnh Xuyên Quí Quố đều k'én chấp cái thuyết « Viên Tông thống nhất định phải thỏa v.v. Ngày 2 tháng 4. Thái Ngạc phúc điện cho Lê Đoàn Từ đại lược « nói rằng v.v.

Xét xem hình thế toàn quốc cũng tầm lự của nhân dân không thể lường cho Hàng Thành được tức là Viên (thủ Khôi) cả việc trước đổi trắng thay đen, ai cũng sợ ngày sau r'ong mây trở gió. Vậy Hàng thành mà có lòng tin m'ớn, thì phải dân minh xa lánh người nước nghị đến công trước không cùng v.v.

Chánh phủ nhân Long từ Quảng v'oi Lục v'inh Đình có tình sát d'ạ, điện cho Long gánh cái việc điều đình và khuyến Xuyên, Quí đình chiến nghị hòa, lúc đầu Lục chịu tạm đình

chính để thương nghị, kể rồi gởi thư cho Long ta tuyet, không « mấy lúc mà, Quảng đông cũng độc lập, Trong lúc đó Trần Hoán có phái viên tiếp hiệp với Thái Ngạc yên cầu đình chiến, Thái Ngạc hứa chịu, Trần liền điện « về Chánh phủ, đòi bên đình chiến bấy ngày k'ơn nhân đàm phán chưa xong lại đình thêm đôi ba một tháng, không rõ k'ể đầu ngày vào song từ heo ngày 6 tháng 5 bắt hạn thì bắt đầu hơn là ngày 6 tháng 4 Dân chiến 7 ngày, vì không « xong việc nên kéo dài, một tháng, kể cả 7 ngày ở trong, một tháng cũng chưa xong lại triển lại một tháng nữa. Trong hai tháng đó tin tức hai bên truyền ra, có hơi khác nhau: Bên Nam thì truyền rằng: « từ một cách Viên Tông thống thoát v'oi không có chỗ nào thương lượng được, gian hoặc có phái biểu một vài điều kiện như triệu tập Quốc hội, trưng diện tại Khôi, cũng: khôi phục làm theo Luật pháp, các khoản song đều là « lịch ch'ải phụ thuộc vào lực lực quân dân, không phải chính Nam quân trực tiếp để khôi m'ấy điều kiện đó.

(Còn nữa)

VO TUYEN DIEN

Có ích cho các ngài vì nó có thể thông cho các ngài biết những tin sau này, mà các ngài không phải phiên dĩa dĩa cả :

Những tin sau cùng trong thế giới :

Những giá ngà phiêu ;

Những giá hối đoái ;

Những cuộc hòa nhạc do những nhà tài tử của sở Vô tuyến điện hiến các ngài :

Tóm lại thì Vô tuyến điện công hiến cho các ngài tất cả những thứ phát biểu của trí thức và mỹ thuật.

Các ngài đừng nên tịch mịch nữa, phải liên lạc với thế giới văn minh. Muốn thế thì sắm một cái máy nhỏ là được.

Các ngài cứ viết thư hỏi chúng tôi, vô tuyến sẽ giải đáp.

Các ngài muốn thì chúng tôi sẽ xin gửi không quyền sách về các kiểu máy. Xin các ngài hãy đi thăm gian hàng dây B, số 15, tại Hội chợ Hanoi.

Đông-dương vô-tuyến-diện công-ty RADIO-INDOCHINE

Vô danh công-ty, vốn 3.150.000 quan, tại Hanoi và Haiphong.
Hanoi, số 15 đường Bognis-Desbordes - Haiphong đường Paul Bert

— Thưa ông, tôi không cần phải xem bản dịch vì cái thư này không phải tay tôi viết ra thì đâu họ dịch sai hay dịch đúng tôi đây cũng không cần kể đến. Nếu ông hỏi rằng tôi có chơi với anh Khoa không thì tôi xin thú rằng anh Khoa là người bạn của tôi ; nếu ông hỏi rằng tôi có bản truyện Ái quốc với anh Khoa không thì tôi sẽ nhận rằng có : Trong bụng tôi bao giờ cũng sẵn chứa một bầu máu nóng đối với giang sơn Nam-Việt là tổ quốc của tôi. Còn như ông hỏi tôi về ý tưởng của anh Khoa thì tôi không chịu trả lời.

— Tôi hỏi rằng những ý tưởng của Khoa, anh đều hiểu đồng tình cả phải không ?

— Tôi xem trong thư này chẳng thấy anh tôi từ đây ý tưởng chỉ hết tới chỉ thấy anh ý kể những truyện hiên nhiên. Nếu anh ý không chịu quy phục người Tây-Điền là vì anh ý đã nói rõ rằng người Tây-Điền chẳng qua là một chú « linh quên chết đói ở Tây mới bỏ sang đây ». Vả chẳng khi quy phục nó thì phải nghĩ nó, biến nó luôn. « Một người thay quyền Bưu Điện của nhà nước không thể đeo mặt nạ mà lừa lụy được. »

Anh ý lại kể truyện những chú cú lít cầm gươm mà đánh gặc thì sự ấy có cũng nên.

Tôi thiết tưởng bạn tôi không hái bác Chính-phủ. Anh ý không chịu quy phục một người vô tư cách chứ không phải không quy phục Chính phủ.

Còn như ông hỏi rằng tôi có hiểu đồng tình hết cả ý tưởng anh Khoa không thì tôi xin trả lời rằng nếu anh Khoa nghĩ ý chịu những ý tưởng của tôi là hay, còn tôi lấy chưa ứng ngộ ý khám phục ý tưởng của anh ý. Biết rằng anh Khoa ai không có một ý tưởng mà tôi chế.

Đến như truyện Ái quốc thì tôi thiết tưởng một người Ái quốc Việt-Nam không cử hẳn là phải đuổi người Pháp ra ngoài bờ cõi. Tôi họ rằng người nào hết sức, chán

bưng nền thương mại công nghệ, nông nghệ ở trong nước Nam đều là những người Ái quốc.

Nguyễn-Đình-Định
HẾT

ÔNG NGÔ-ĐỨC-ĐIÊN BỊ BẮT

Ông Ngô Đức Diện làm việc ở bản báo, nhân dịp tết về thăm nhà mới vào bữa 27-2-29. Ngày 4 Mars, sở mật thám có gọi hỏi chuyện gì không rõ rồi sớm ngày 5 Mars đã đưa ông về Vĩnh. Sau có tin gì sẽ đăng tiếp.

VÌ SAO MÀ ĐAU BỤNG ?

(Tiếp theo trang trước cột sáu)

2) Chỉ đau một chỗ trong bụng.

a) Ăn cơm rồi được độ một hai giờ thì đau ở chỗ đó : đau ở đó rồi đau ran xuống bụng dưới, lên ngực ; và ra nước chua trong miệng ; đau như thế là có bệnh (thừa nước chua trong bao tử) (dyspepsie hyperacide).

b) Vừa ăn xuống thì đau liền ở chỗ đó, đau ran ran, có ủa, nhưng nước ủa ra lại mà không chua, như thế là có bệnh (thiếu nước chua trong bao tử) (dyspepsie hyposthenique).

c) Ăn cơm rồi được độ một hai giờ thì đau ở chỗ đó : đau ở đó rồi đau ran ra sau xương sống ; ở xương sống đau thật một nơi ngang với chỗ đó : đau như bị lửa đốt, rất khó chịu ; thường thường hay mửa ; lại có khi trong phân có máu ; đau như thế là có « một trong bao tử » (ulcère de l'estomac).

d) Đau ở bụng dưới về phía mặt, đau thật khó chịu, lại có mửa, như thế là có « một đoạn ruột thừa bị sưng » (appendicite). Đau hạ mà đau như thế còn có lẽ bị « sưng ở bộ phận sinh sản ở phía trái » (salpingite).

h) Đau ở bụng dưới về phía giữa, lại hay đi tiểu tiện, trong nước tiểu có máu hay có mủ, như thế là đau ở bong bóng. Hai bệnh bong bóng thường có là : đau Lậu ở bong bóng (cystite blennorrhagite) hay có đá trong bong bóng (calcul de la vessie). Đau hạ mà đau ở bụng dưới về phía giữa còn có lẽ mắc bệnh từ cung (métrite).

g) Đau ở bụng trên về phía mặt, lại có ran, lên vai mặt, là đau ở gan. Hai bệnh ở gan thường có là : sưng gan (congestion ou hypertrophie) hay có đá trong gan (lithiase hépatique).

h) Đau ở bụng trên về phía trái, là đau ở tim (rate). Ở xứ ta, bệnh sỏi rết thường có. Có sỏi rết nhiều cơn thì tim phải sưng (ta hay nói có trái nước). Mỗi lần cơn sỏi rết nổi lên thì tim sưng thêm lên một chút. Một lần tim sưng thì đau râm râm ở đó.

i) Đau hông là đau ở thận (rein). Nếu đau hông mà tiểu tiện vẫn thường là « đau gân » (névralgie) hay « đau thối » (lombago) ở gần thận. Nếu đau hông mà nước tiểu có máu, có mủ, hay có cát, là đau thận. « Đau gân » hay « đau thối » thì nhẹ, đau « thận » thì nặng.

Trong các chứng đau bụng vừa kể ở trên, chỉ trừ đôi ba chứng nhẹ, như « thừa nước chua ở bao tử », « thiếu nước chua ở bao tử », « đau gân ở gần thận », « đau thối ở gần thận », v. v. thì ương thuốc, xử thuốc tầm thường lành được, còn mấy chứng kia phải có thầy thuốc chữa, mà thầy thuốc chữa nhiều khi phải mổ (thí dụ : có một mặt trong « bao tử », có mủ trong gan, có đá trong bong bóng, v. v.)

Trần-đình-Nam

TRÍCH LỤC CÁC BÁO

ẤN MẠNG BAZIN

Về việc ám-sát ông Bazin, dư luận các báo Pháp ở Bắc-kỳ đại thể ai cũng phân tán oán trách về việc mộ phu. Nay xin trích mấy đoạn trong các tờ báo trong yêu hơn cả, dịch ra sau này để đọc giả xem :

Báo France-Indochine

« Bọn hung thủ giết ông Bazin chỉ cốt để trả thù, vì ai cũng biết rằng ông Bazin mộ phu nhiều lắm, nhất là mộ đi Nouvelles Hébrides. Những điều đã bàn về việc ấy không cần phải nhắc lại nữa, một người vừa bị ám-sát thì cũng khó mà nhắc lại những chuyện xưa. Ta có thể nói rằng ông Bazin chết vì sự thù hằn với nhiều người báo rằng vì ông mà cu-li Bắc-kỳ phải chịu cực khổ, nhưng cứ sự thực thì có mệnh lệnh Chính-phủ bảo cu-li đi Nouvelles Hébrides kia mà. »

« Theo ý chúng tôi thì người An-nam cho ông Bazin là một ông chủ mộ phu, ông Bazin đã đem nhiều người đi Tân-thế-giới mà không mấy người được trở về xứ. »

« Đáng rằng ông, Bazin chết vào tay bọn « ung thủ », nhưng ông chết cũng vì bọn quan lại dung túng và bệnh vực cho bọn đi mộ phu. »

« Nhiều người xem người An-nam như một thứ nguyên liệu chứ không khác gì. Người An-nam cũng biết suy nghĩ, họ có mắc lừa mãi dẫu. Việc ám-sát ấy là cái phản hưởng của việc mộ phu ở trong xứ này vậy. »

« Việc « mộ phu » đã làm cho dư luận lao nhào, bây giờ thì một người Pháp bị ám-sát. Việc mộ phu thì hành đã lâu rồi, nay đã nêu yêu cầu Chính-phủ dùng phương pháp gì để cấm hẳn việc xuất cảng nhân công chưa ? »

« Người Annam rất nặng tình gia tộc, mỗi khi một người nào phải bỏ làng nước nhà cửa mà đi thì bà con họ hàng lấy làm buồn rầu lắm, không kém gì sự buồn rầu của một gia tộc Pháp trong cái cảnh ngộ tương tự như thế. Hình như không ai nhớ đến điều ấy, như thế thật là quá đáng. »

Báo l'Indépendance Tonkinoise.

« Ông Bazin là học trò cũ trường Thuộc-dịa, vừa bị ám sát. »

« Chúng tôi cũng vì việc ấy mà đau đớn như các người Pháp khác. »

« Thế nhưng ông Bazin lại mộ phu đi Tân thế giới. »

« Bảo rằng không bắt ép người nào đi làm cu-li cả, thế thì tại làm sao ở Haiphong lại có lính gác súng đứng canh cu-li như thế canh tù ? »

« Tại làm sao ở Bắc-kỳ lại có lính hội « mộ phu » như thế ? »

« Tại làm sao đến vô vai một bác thợ cày, hỏi một vài tiếng, thì người ấy bằng lòng bỏ nhà cửa vợ con mà đi ngày ? »

« Đó toàn là cách hành động bị một cái /... »

« Trong một xứ như xứ này thì việc nhồi sọ còn thịnh hành lắm, người ta dùng những phép bí ẩn để giúp cho quân buôn thối ! »

« Về đời vua Lu-y thứ 15 thì quân buôn người bán bọn Hắc-nô, đến năm 1928 thì bán bọn Hoàng-nô ! »

« Chính thế, quân ấy bán thối, mà là thối người da vàng, cũng như thối trước người ta bán trẻ con, đàn bà, cũng như đã bán người da trắng ! »

« Như thế thì kết quả ra làm sao ? »

« Bọn mộ phu người nào cũng có xe Li-mu-din, mỗi người mỗi tháng lại được bảy tám nghìn đồng, còn những người sang thuộc địa đã lâu thì chẳng có gì. »

« Có nghề làm mất danh dự, như nghề mà dựa sức chính phủ để làm chia cửa rẽ nhà người ta. »

« Có nghề dù là hàng mẫychục vạn cũng không nên làm. Người nào làm những nghề ấy thì nguy đến tính mệnh. »

« Nếu những người ấy bị giết thì gia đình họ khổ khổ thật, nhưng biết bao gia đình Annam đã vì họ mà tan nát ? Biết bao trẻ con đã vì họ mà phải mồ côi, không ai nuôi nấng ? »

« Ông Bazin chết rồi, chúng tôi cầu cho ông được yên giấc ; con ông Bazin mới có cha, nhưng biết bao trẻ con cũng mất cha, cha chúng đi xa như thế mà mỗi tháng chỉ được 12\$! »

« Chúng ta cứ đi thụt lùi mãi, chúng ta đã thừa nhận việc buôn người thì chúng ta phải chịu những cái kết quả ấy. »

Những kẻ mộ phu muốn kiếm

ĐỘC-GIẢ LUẬN-DÀN

CẢM TƯƠNG ĐỐI VỚI TẾT

Nói đến tài-chánh nước ta bây giờ, thì hẳn cứ là ai, không kể nơi nào, dẫu cũng than vãn quần bách ra bộ khoe khur, mà nhất là những chốn thôn quê, có vài gai tào cáo mà tìm lấy một số 50\$ cũng không có, gọi một cái cổ-dòng 25\$, cũng không sẵn, mà trong 3 ngày tết nguyên đán vừa rồi, từ bắc chí nam, từ rừng xuống bể, cứ mỗi một hành tỉnh bỏ lòng cho 5 triệu bạc, cả 3 kỳ biết mấy mươi hành tỉnh là biết mấy mươi triệu triệu bạc, dùng trong lễ tết ấy, xong ba bữa tết hỏi dân ta có được ích lợi gì không ? bảo rằng làm lễ kỷ niệm chung cho quốc dân, thì nước Nam mình đã có lễ nào như lễ song-thập nước Tàu, chính-trung nước Pháp dẫu mà kỷ niệm ! bảo rằng công bãi tù tiền để tổ chức lòng báo bản, thì mình bây giờ những cơ sở của tổ tiên thất lạc buộc bụng, gây dựng cho mình cũng chẳng giữ xong ! Vả lại anh em con cháu «ung chung một khí huyết một nòi giống, mà dãi nhau một cách thờ ơ, kẻ Tân người Việt, ấy là không nghĩ chỉ đến tình thân mật mà quên của tổ tiên rồi, cộp hình hương gì đến cái bát hương sánh và bài vị gỗ mà báo bản ! Nói thế thì người mình trong 20 triệu đều mê tín cả sao ? không ai biết tình ngộ hay sao ? không, mê tín thì cũng có, mà tình ngộ không phải là không. »

Đã tình ngộ rồi, sao còn lần phi trong ba ngày tết ? Viết đến đây, kỷ niệm suy xét được có sau này : nguyên người mình hay có tình phù tào cũ hợp mà không có lòng phân đoán quả quyết, nói cho rõ ra, thì thấy ai có dều hay, nghe ai có dều nói phải, thì lập tức muốn bắt chước làm liền, nhưng chỉ dãi không bền, dụng hơi khó một chút lại bỏ ngay, hay là nấn ná dằn dãi, tùy tiện suy đi, mà không hay xét đến, đã dĩ, chỉ vụ việc nhân tiên, chứ trước không nhớ đến việc hóm quạ, mà sau cũng không nghĩ lợi to tai phải hy sinh tính mệnh chứ sao ?

« Không có cu-li thì bọn điền chủ lấy ai mà chặt cây, đốt là, đắp đường, xẻ núi ? không có cu-li thì bọn điền chủ biết đem ai mà hiến cho hiến ngôi nước ? »

« Đó là những điều đã gây nên ảm mạng và làm cho người Annam oán giận chúng ta vô cùng, không khi nào người được. »

« Người Annam đã nhiều phen kháng nghị, nhưng kháng nghị mà làm gì, lần nào rồi cũng im cả, ta có cần gì nghe những lời phản nản ấy ? »

« Bọn mộ phu đã nhận được thư người ta đề gion, nhưng họ vẫn cứ mộ như thừ ông, vì liên bạc vào mau thì ra cũng chóng. »

« Cứ mỗi tên cu-li là bao nhiêu, lấy tiền rất dễ nên lương tâm mờ tối, còn kể gì dẫu. »

« Có nhiều nghề ta không nên làm lương tâm dãi báo ta rồi, dãi cứ nhắm mắt làm liều thì rồi rồi thế nào cũng phải chịu. »

(Trích trong Argus ngày 20 Février)

đến việc mai mối, ác là dính nói, cách đem ra chuyện đời xưa, sét đánh lưng trời, chưa tới biết dẫu mà liên, đương phải quấy, lễ thiết hơn, nhơn đó mà không suy xét được, tức như đánh bạc ai cũng biết là hại, mà trong cuộc đồ đen không ai tránh khỏi ! Bàn đến sê-lu, thất nghiệp đã đành, mà tại hợp mới thắm, trông ra nhiều kẻ ! ai cũng biết rằng giàu dẫu đến kẻ nghèo trư, sang dẫu đến kẻ say sưa suốt đời, mà là mây mưa ngày, rượu cũng cứ dãi ! cái thông lệ người mình nói ra không xiết, việc lằng

Giấy mời

ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN PHƯỚC AN THƯƠNG QUÂN

Thưa các ngài cổ-dòng,
Chiếu theo khoản 28 trong chương trình thường quân. Xin mời ngài đáng 8 giờ sáng ngày chủ nhật 10 Mars 1929 (tức là ngày 29 tháng giêng Anam) đến nhóm Đại hội đồng thường niên năm thứ ba tại chánh Phước An Quí nhơn.

ĐỀ MỤC NGHỊ SỰ

- 1) Duyệt sổ sách năm ngoái (1928)
- 2) Bàn định sự mở mang đường thương mại và công nghệ năm nay (1929)
- 3) Cập nhật bản tức về năm ngoái (1928, Nếu ngài có trở sự, không thể hành đến nhóm được, thì xin theo lệ thường ký giấy ủy quyền cho một vị có đóng khác thay quyền quyết nghị trong khi đến dự Đại hội đồng cho được đủ lệ.

Nay kính

Quinhon-23 Février 1929

PHƯỚC AN THƯƠNG QUÂN

Quan lý ban

Giấy mời này đã giao cho các đại biểu đưa đến các ngài.

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

Chỉ cuộc ở Phố Bognis Desbordes Hanoi, kính lời báo cáo cho các chức có nhận Phiếu Tiết-Kiệm của Hội biết rằng kỳ xổ số thứ 17 xổ tại đồng cuộc ở Saigon ngày 28 tháng Février 1929 mới rồi, cái Phiếu số 1070 của ông Nguyễn-văn-Tung ở Saigon thuộc về Nam-kỳ được trúng.

Số bạc trúng một ngàn đồng đã cấp phát, liền rồi.

Kỳ xổ số gần tới đây thì định ngày 28 Mars 1929.

TỜ CHỨT ĐỊNH CÔNG PHU XIN ĐỒNG-BẢO TÍN DỤNG

Thứ nhất. — Ai muốn dành tiền khi ít, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ; xin góp tiền vào hội Vạn-quốc Sô-số ở tại Quinhon, do bản hiệu làm đại-lý.

Thứ hai. — Ai muốn báo-kê xe điện, giá cả phải chăng, giấy tờ mau mành, dự chữa mất thương, không chờ khỏi dự, xin giao xe cho hãng báo-kê ở Trung-Pháp ở tại Quinhon, do bản hiệu làm đại-biểu.

Thứ ba. — Ai muốn tiền thu nội-hoà thổ sản, hàng chạy giá may, khỏi người hiệp ép, xin gởi tiền mua tờ vàng, bản hiệu sẵn đường giao tiếp.

Thứ tư. — Ai muốn cầm thế đất nhà, mở mang công nghệ, xin đem tờ khế đánh rành, bản hiệu liền bề giải thiệp.

Thứ năm. — Ai muốn góp vốn bùn phần, chắc tay may lợi ; xin ký cổ phần vào hội « Trung-kỳ nông-công-thương đại-lý cuộc » đương tổ chức ở tại Quinhon.

PHẠM-DIỆM

ĐẠI QUANG DƯỢC PHÒNG

N° 46 Boulevard Tổng-Đốc-Phương, Téléphone 19 CHOLON. — Chi-Điểm Phố Hàng Đường 47 HANOI.

Thương-Hải huyết trung bừu hiệu con Bướm.

Thứ thuốc này đã có thầy thuốc thí-nghiệm rồi bảo không có sự độc địa chi trong thuốc cả. Người ốm yếu da mặt như giấy thì biết cái phần huyết đã hư rồi phải uống huyết trung bừu này nó bổ khí huyết và mạnh mẽ trong mình không biết bao nhiêu mà kể, vậy xin qui ông qui bà nên mua mà dùng, còn một chứng rất hay như ham dâm-dục thái quá thì tạng thận đã kém suy thì phần ngưng lạnh uống thuốc huyết trung bừu chừng một tuần lễ thì biết công lực thuốc hay đường nào. Còn những người vù sưa không tốt uống thuốc này dôi ve sau sanh sưa nhiều lại máu. Thường khi con nít mất sữa tại khí huyết chưa đủ thành bệnh Cam-lich thường cho nó uống càng tốt, những người đàn bà đường kinh không đúng hoặc trễ hoặc sứt uống thuốc có sức mạnh sau đường kinh đúng tháng, những người học sanh phải bị lo lẩn quá độ thì tâm huyết hóa kém sắc mặt như giấy, uống thuốc này sanh màu tươi tốt, những người già cả khí huyết suy kém tinh thần yếu đuối, hay đóng thuốc này thì tự nhiên tóc xanh và đen lại có sức mạnh.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi ngày uống 3 lần trước khi ăn cơm nửa giờ hoặc ăn rồi, mỗi lần một muỗng ăn súp, vậy khuấy nước ấm mà uống.

Mỗi ve lớn giá là 2\$00, mỗi ve nhỏ 1\$20. — ĐẠI-LÝ : Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ đều có bán.



